

**THÔNG BÁO**

**V/việc thu tiền học phí và các khoản thu khác  
của trường Mầm non An Nhơn Tây năm học 2023-2024.**

Kính gửi: - Đảng Ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã An Nhơn Tây;  
- Quý PHHS Trường Mầm non An Nhơn Tây.

Căn cứ văn bản số 10089/UBND-GDĐT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của UBND huyện Củ Chi về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện Củ Chi.

Căn cứ kế hoạch số 341/KH-MNANT ngày 26 tháng 09 năm 2023 về kế hoạch thu – chi học phí và các khoản thu khác năm học 2023-2024 của trường Mầm non An Nhơn Tây.

Căn cứ biên bản họp cha mẹ học sinh về việc thống nhất các khoản thu học phí và các khoản thu thỏa thuận khác ngày 08 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế của đơn vị.

Nay trường Mầm non An Nhơn Tây thông báo về việc thu tiền học phí và các khoản thu trong năm học 2023-2024 với nội dung như sau:

**1. Các khoản thu và mức thu:**

**1.1. Học phí:**

Về mức thu và hướng dẫn sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập: Tạm thời chưa tổ chức thực hiện chờ hướng dẫn của các cấp cho năm học 2023-2024.

**1.2. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa:**

| STT | NỘI DUNG THU                                   | Đơn vị tính         | Mức thu  |           |         |
|-----|------------------------------------------------|---------------------|----------|-----------|---------|
|     |                                                |                     | Khối Mầm | Khối Chồi | Khối Lá |
| 1   | Tiền tổ chức cho trẻ làm quen tiếng anh        | đồng/học sinh/tháng | 60.000   | 60.000    | 60.000  |
| 2   | Tổ chức dạy lớp năng khiếu (thể dục nhịp điệu) | đồng/học sinh/tháng | 57.000   | 57.000    | 57.000  |

### 1.3. Các Khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú:

| STT | NỘI DUNG THU                                  | Đơn vị tính         | Mức thu  |           |         |
|-----|-----------------------------------------------|---------------------|----------|-----------|---------|
|     |                                               |                     | Khối Mầm | Khối Chồi | Khối Lá |
| 1   | Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú   | đồng/học sinh/tháng | 200.000  | 200.000   | 200.000 |
| 2   | Tiền phục vụ ăn sáng                          | đồng/học sinh/ngày  | 3.400    | 3.400     | 3.400   |
| 3   | Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng PV HS bán trú | đồng/học sinh/tháng | 115.000  | 115.000   | 115.000 |

- Khoản thu Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: được hoàn lại 50% số thu trong tháng khi học sinh nghỉ học có phép từ 50% số ngày học trong tháng (số ngày trong tháng được tính từ ngày 01 đến ngày cuối tháng)

### 1.4. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân:

| STT | NỘI DUNG THU                                                                    | Đơn vị tính         | Mức thu  |           |         |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------|-----------|---------|
|     |                                                                                 |                     | Khối Mầm | Khối Chồi | Khối Lá |
| 1   | Tiền suất ăn trưa bán trú (Bao gồm: ăn trưa, xế, sữa pha, yaourt hoặc sữa chua) | đồng/học sinh/ngày  | 32.000   | 32.000    | 32.000  |
| 2   | Tiền ăn sáng (Bao gồm: ăn sáng, sữa pha)                                        | đồng/học sinh/ngày  | 7.000    | 7.000     | 7.000   |
| 4   | Tiền nước uống                                                                  | đồng/học sinh/tháng | 23.000   | 23.000    | 23.000  |
| 5   | Giữ xe                                                                          | đồng/học sinh/tháng | 23.000   | 23.000    | 23.000  |
| 6   | Học phẩm + học cụ                                                               | đồng/học sinh/năm   | 270.000  | 300.000   | 340.000 |
| 7   | Bảo hiểm tai nạn                                                                | đồng/học sinh/năm   | 30.000   | 30.000    | 30.000  |
| 8   | Phần mềm Enetviet                                                               | đồng/học sinh/năm   | 135.000  | 135.000   | 135.000 |

❖ **Lưu ý:** Đối với các khoản thu theo tháng sẽ được hoàn lại 50% số thu vào tháng liền kề khi học sinh nghỉ học có phép từ 50% số ngày học trong tháng trước (VD: Tháng 10, có 22 ngày đi học nhưng học sinh nghỉ học có phép từ 11 ngày trở lên. Thì sẽ được hoàn lại 50% số thu của tháng 10 vào tháng 11, trừ trực tiếp trên từng khoản thu).

### 2. Phương thức thu tiền: có 02 phương thức

- Cách 1: Thu qua các kênh thu hộ (Momo, Zalopay, app đóng học phí của các ngân hàng, Thẻ giới di động, Bách hóa xanh).

- Cách 2: internet banking tới tài khoản của Trường theo thông tin tài khoản nhận chi tiết:

**Tên ĐV nhận tiền: TRƯỜNG MẦM NON AN NHƠN TÂY**

**STK: 060 275 305 858**

**Ngân hàng: Sacombank – CN Củ Chi**

**Nội dung: TÊN BÉ + LỚP + HP T10/2023**

Nhà trường kính báo đến Đảng ủy - HĐND - UBND xã An Nhơn Tây, Quý phụ huynh học sinh Trường Mầm non An Nhơn Tây về việc thu học phí và các khoản thu khác năm học 2023-2024./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Lan**

HIỆU CHỖ CHỈ